

Số: 26/2020/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 3. Mật độ chăn nuôi**

**1. Nguyên tắc xác định**

Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Mật độ chăn nuôi của tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 là 1,0, trong đó mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, thành phố Mỹ Tho, như sau:



- a) Thành phố Mỹ Tho: không quá 0,40 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- b) Thị xã Gò Công: không quá 0,50 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- c) Thị xã Cai Lậy: không quá 0,50 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- d) Huyện Tân Phước: không quá 1,10 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- đ) Huyện Cái Bè: không quá 0,76 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- e) Huyện Cai Lậy: không quá 0,78 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- g) Huyện Châu Thành: không quá 1,01 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- h) Huyện Chợ Gạo: không quá 2,18 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- i) Huyện Gò Công Tây: không quá 1,13 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- k) Huyện Gò Công Đông: không quá 0,89 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.
- l) Huyện Tân Phú Đông: không quá 1,00 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, thành phố Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. / *nhđ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VP: CVP và các PCVP;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Công Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTC (Lực, Tâm). *tran*

21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*